

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HS - ST

Ngày 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Văn Khiếu;

2/ Bà V Thị Kim Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/ TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1- Bàn Văn Kh (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15/6/2002 tại Bắc Kạn; nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Không; con ông: Bàn Văn T và bà: Triệu Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: 01. Ngày 23/11/2020, bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, mức phạt 1.150.000 đồng, đã nộp phạt ngày 10/12/2020;

Nhân thân: Ngày 02/7/2018, bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt cảnh cáo; ngày 05/7/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2- **Đặng Văn C** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06/4/1998 tại Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: V Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn H và bà: Đặng Thị Y; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/5/2019 bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 03/7/2019.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Anh Chu Văn V; sinh năm 1999 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại Chu Văn V:

+ Ông Chu Văn S; sinh năm 1974 (Bố đẻ của V); trú tại: Thôn Nà Lồm, xã Đôn Phong, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

+ Bà Lý Thị Ng; sinh năm 1972 (Mẹ đẻ của V); trú tại: Thôn Nà Lồm, xã Đôn Phong, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông S, bà Ng: Anh Chu Văn Gi; sinh năm 1997; trú tại: Thôn Nà Lồm, xã Đôn Phong, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại đồng thời là người làm chứng*:

- Anh Hoàng Văn Nh; sinh năm 1986; trú tại: Thôn Kh, xã Đ, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Phạm Huy V; sinh năm 1998; trú tại: Xóm B1, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Nh và anh V đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1985; trú tại: Thôn Kh, xã Đ, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/12/2020 Bàn Văn Kh, Đặng Văn C, Chu Văn V cùng nhau ăn cơm, uống rượu ở nhà Đặng Văn C tại thôn V, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong cả ba ngồi nghỉ ngơi tại nhà C, đến cuối giờ chiều lại tiếp tục rủ nhau đi ra trung tâm thành phố B uống nước. C đưa ra ý kiến dùng xe mô tô BKS 97B1-573.13 của mình làm phương tiện di chuyển (lúc này xe của C đang dựng tại sân nhà, chùa

khóa cắm sẵn ở ổ khóa xe). Sau đó Bàn Văn Kh đến dắt chiếc xe mô tô BKS 97B1-573.13 ra vị trí của C, V đang đứng. Mặc dù Đặng Văn C biết rõ Bàn Văn Kh đã uống rượu và chưa có giấy phép lái xe mô tô, nhưng khi thấy Kh bảo để Kh điều khiển xe thì C vẫn đồng ý giao cho Kh điều khiển chiếc xe mô tô BKS 97B1-573.13 của mình chở C và V ra thành phố B (Kh cầm lái điều khiển xe, C ngồi giữa, V ngồi sau cùng, cả ba người đều không đội mũ bảo hiểm), đi theo đường giao thông liên xã ra Quốc lộ 3B rồi đi theo hướng Ch – TP. B.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Bàn Văn Kh điều khiển xe mô tô BKS 97B1-573.13 chở C, V đi đến km144+300 Quốc lộ 3B (thuộc tổ 16, phường S, TP. B). Đây là đoạn đường qua khu vực đông dân cư, cong cua về phía bên phải theo hướng Ch – TP. B, nhưng Kh không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, nên khi điều khiển xe mô tô vào cua, xe bị mất thăng bằng, đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, trượt rẽ sang làn đường bên trái hướng Ch - TP Bắc Kạn, va chạm vào bánh phía trước của xe mô tô BKS 97F9-3383 của anh Hoàng Văn Nh; sinh năm 1986; trú tại thôn Kh, xã Đ, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn điều khiển đi trên làn đường bên phải theo hướng TP Bắc Kạn - Ch (ngược với chiều xe do Kh điều khiển), khiến xe mô tô của anh Nh bị đổ, anh Nh văng ra khỏi xe ngã xuống đường. Đồng thời lúc này, V cũng bị văng ra khỏi xe mô tô BKS 97B1-573.13 do Kh điều khiển, va đập vào vỉa hè phía bên trái đường (hướng Ch – Bắc Kạn). Xe mô tô do Kh điều khiển chở C ngồi sau tiếp tục trượt rẽ về phía lề đường trái hướng Ch – TP. B và chạm vào phần chân phanh của xe mô tô BKS 20E1-109.21 do anh Phạm Huy V; sinh năm 1998; trú tại xóm Bầu 1, xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên điều khiển đi phía sau xe của anh Nh (trên làn đường bên phải hướng TP. B - Ch), khiến anh V cùng xe mô tô bị đổ nghiêng trái xuống lòng đường. Kh và C cùng xe mô tô BKS 97B1-573.13 tiếp tục trượt rẽ lên vỉa hè bên trái đường (hướng Ch – TP. B) rồi mới dừng lại. Sau đó Kh và C đứng dậy dựng xe mô tô BKS 97B1-573.13 lên, nổ máy xe định rời khỏi hiện trường thì bị người dân xung quanh giữ lại. Hậu quả vụ va chạm xảy ra khiến Chu Văn V tử vong, anh Hoàng Văn Nh và anh Phạm Huy V bị thương nhẹ, cả ba xe mô tô bị hư hỏng.

Nhận được thông tin, Công an thành phố B đã cử cán bộ đến xem xét xử lý vụ việc. Hồi 18 giờ 25 phút ngày 06/12/2020 tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Đặng Văn C cho kết quả là 0,790miligam/01lít khí thở và lúc 19 giờ 14 phút cùng ngày tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Bàn Văn Kh cho kết quả là 0,811miligam/01 lít khí thở. Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường đã bị xáo trộn một phần. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hơi cua phải hướng Ch – TP. B thuộc km144 + 300 Quốc lộ 3B thuộc tổ 16, phường S, thành phố B. Đoạn đường là đường hai chiều có vạch sơn đứt đoạn màu trắng chia thành hai làn đường, mặt đường được rải nhựa áp phan bằng phẳng không duy tu cải tạo, lòng đường rộng 10m90. Lây tử điện Sông Cầu 10 VT12A dựng trên vỉa hè bên trái đường Quốc lộ 3B hướng Ch – TP. B làm mốc chuẩn. Lây mép trái đường Quốc lộ 3B hướng Ch – TP. B làm mép chuẩn.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Ch – TP. B phát hiện:

- Tại khu vực làn đường bên phải phát hiện dấu vết cày trượt đứt đoạn trên mặt đường (vị trí số 1) có chiều hướng Ch – TP. B. Điểm đầu tại làn bên phải, điểm cuối kết thúc tại khu vực mép trái đường của làn đường bên trái; kích thước dấu vết dài 31m70, rộng 3cm, sâu 1cm.

+ Điểm đầu dấu vết cày trượt đứt đoạn in trên mặt đường cách mốc chuẩn là 20m90, cách mép phải đường Quốc lộ 3B là 3m85 và cách mép phải của vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường là 1m78.

+ Điểm cuối dấu vết cày trượt đứt đoạn in trên mặt đường cách mốc chuẩn là 11m60, cách mép chuẩn là 1m75 và cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường là 4m40.

- Tại vị trí sát mép trái đường Quốc lộ 3B phát hiện chiếc xe mô tô BKS 97F9-3383 (vị trí số 2) dựng trên đường, đầu xe hướng TP. B, đuôi xe quay hướng Ch.

+ Trục trước xe mô tô BKS 97F9-3383 cách mốc chuẩn 1m55, cách mép chuẩn 73cm.

+ Trục sau xe mô tô BKS 97F9 -3383 cách mốc chuẩn 65cm, cách mép chuẩn 51cm.

- Sát mép đường bên trái hướng Ch – TP. B là tử thi Chu Văn V (vị trí số 3) trong tư thế nằm ngửa, đầu hướng TP. B, chân hướng Ch; tử thi mặc áo phao màu đỏ, quần dài màu xanh, xung quanh có một số mảnh vỡ màu đỏ và giấy, găng tay màu đen.

+ Đỉnh đầu tử thi Chu Văn V cách mốc chuẩn 3m30, cách mép chuẩn 45cm. Từ đỉnh đầu tử thi có chất màu nâu đỏ chảy ra về hướng thành phố B.

+ Gót chân phải tử thi Chu Văn V cách mốc chuẩn 3m30, cách mép chuẩn 50cm.

- Tại khu vực gần giữa làn đường bên trái phát hiện dấu vết cày trượt đứt đoạn trên mặt đường có chiều hướng hơi chệch bên trái đường (vị trí số 4); điểm đầu hướng Ch, điểm cuối hướng TP. B; kích thước dài 4m40, rộng 2,5cm, sâu 0,5cm.

+ Điểm đầu vị trí số 4 cách mốc chuẩn 9m95, cách mép chuẩn 2m60 và cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường là 3m05.

+ Điểm cuối vị trí số 4 cách mốc chuẩn 13m74, cách mép chuẩn 1m25 và cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường là 4m63.

- Quan sát tại làn đường bên trái phát hiện xe mô tô BKS 20E1-109.21 (vị trí số 5) dừng trên lòng đường; đầu xe hơi chệch bên trái đường hướng TP. B, đuôi xe hướng Ch hơi chệch bên phải đường.

+ Trục trước xe mô tô BKS 20E1-109.21 cách mốc chuẩn 11m40, cách mép chuẩn 2m63 và cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường là 3m10.

+ Trục sau xe mô tô BKS 20E1-109.21 cách mốc chuẩn 10m50, cách mép chuẩn 3m37 và cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường 2m23.

- Tại khu vực phía trước xe mô tô BKS 20E1-109.21 phát hiện nhóm dấu vết gồm các mảnh nhựa vỡ nằm vương vãi trên mặt đường (vị trí số 6) tập trung trong diện 2m90 x 4m30. Tâm vị trí số 6 cách mốc chuẩn 12m15, cách mép chuẩn 1m35 và cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường là 4m35.

- Phát hiện dấu vết cày trượt đứt đoạn trên mặt đường tại khu vực gần vỉa hè của làn đường bên trái (vị trí số 7), điểm đầu hướng Ch, điểm cuối kết thúc tại chân dầm phía trước bên trái xe mô tô BKS 97B1-573.13; dấu vết có kích thước dài 1m92, rộng 1,5cm, sâu 0,3cm.

+ Điểm đầu vị trí số 7 cách mốc chuẩn 21m50, cách mép chuẩn 1m45 và cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường 4m38.

+ Điểm cuối vị trí số 7 cách mốc chuẩn 23m3, cách mép chuẩn 2m15 và cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường 3m50.

- Chiếc xe mô tô BKS 97B1-573.13 (vị trí số 8) nằm đổ nghiêng trái tại làn đường bên trái hướng Ch – TP. B, đầu xe hướng TP. B, đuôi xe hướng Ch.

+ Trục trước xe mô tô BKS 97B1-573.13 cách mốc chuẩn 24m, cách mép chuẩn 2m50, cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường là 3m20.

+ Trục sau xe mô tô BKS 97B1-573.13 cách mốc chuẩn 22m80, cách mép chuẩn là 2m13 và cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường 3m65.

- Quan sát trên vỉa hè tại khu vực gần điểm cuối dấu vết cày trượt đứt đoạn in trên mặt đường (vị trí số 1) phát hiện nhóm dấu vết cày trượt đứt đoạn trên vỉa hè (vị trí số 9) có chiều hướng từ lòng đường lên vỉa hè tập trung trong diện 3m10 x 2m10. Tâm nhóm dấu vết cày trượt đứt đoạn in trên vỉa hè cách mốc chuẩn 14m40, cách mép trái vạch sơn màu trắng đứt đoạn chia đôi làn đường là 6m20.

Kết quả khám nghiệm xác định chiếc xe mô tô BKS 97B1-573.13 bị đổ tại làn đường bên phải hướng Ch – TP. B, còn điểm va chạm của xe mô tô BKS 97B1-573.13 với xe mô tô BKS 97F9-3383, sau đó va chạm với xe mô tô BKS 20E1-109.21 là tại làn đường bên trái hướng Ch - TP Bắc Kạn.

Kết quả khám nghiệm tử thi cho thấy: Mắt bên phải bầm tím, mắt bên trái bình thường, hai đồng tử giãn. Lỗ tai trái sạch, lỗ tai phải có máu lỏng chảy ra, hai lỗ mũi có máu lỏng chảy ra khi thay đổi tư thế. Môi trên có vết bầm tím, môi dưới bên trái rách toạc ra để lộ gân cơ xương. Hai hàm răng cắn chặt, xương hàm mặt không gãy, vùng cổ lỏng lẻo. Mặt trước cung xương sườn số 7,8,9,10 mặt trước bên phải có 01 đám trầy xước mất da nông. Vùng đỉnh trâm trái có vết rách bờ mép nhám nhở. Mặt trước trong đầu gối có 01 đám trầy xước mất da nông.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô BKS 97F9-3383 phát hiện: Mặt ngoài gáo gương chiếu hậu bên trái có vết trượt mài chiều hướng từ trái qua phải, kích thước 5cm x 3cm; Phần ốp nhựa trên đèn chiếu sáng, mặt ngoài đèn chiếu sáng có vết trượt mài chiều hướng từ dưới lên trên, kích thước 26cm x 12cm; Đầu tay nắm phía trước bên trái có vết trượt mài kim loại không rõ chiều hướng, kích thước 2,5cm x 1cm; Phần nhựa ốp dưới mặt đồng hồ vút vỡ, kích thước 12cm x 10cm; Mặt ngoài nhựa ốp mặt nạ phía trước có vết trượt mài chiều hướng từ phải qua trái kích thước 20cm x 10cm; Bánh trước bị dòn từ trước về sau, dây báo công tơ mét đứt khỏi vị trí ban đầu; Cánh yếm phía trước phải nứt vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu kích thước 30cm x 5cm; Chân dầm phía trước bên phải cong gập từ trước về sau; Cánh yếm phía trước bên trái nứt vỡ, bung bật kích thước 35cm x 9cm; Đầu chân giẫm phía trước bên trái có vết mài mòn kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước 2cm x 1cm; Chân giẫm phía sau bên trái cong gập từ trước về sau; Hộp bảo vệ xích phần trên móp lõm, cong gập trượt xước từ trước về sau kích thước 50cm x 5cm; phần xích bên trong rơi ra khỏi nhông; Biển số cong gập từ sau về trước.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô BKS 20E1-109.21 phát hiện: Đầu tay nắm phía trước bên trái trượt mài chiều hướng từ trước về sau kích thước 2cm x 2cm; Gương chiếu hậu bên trái nứt vỡ phần gương; Cánh yếm phía

trước bên phải nứt vỡ kích thước 31cm x 7cm; Chân phanh cong gấp từ trước về sau; Chân giẫm phía trước bên phải cong gấp từ trước về sau, phần cao su bung bật để lộ đầu kim loại; Khung kim loại bảo vệ máy bung bật ra khỏi vị trí ban đầu; Ốp kim loại đuôi ống xả có vết trượt mài kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước 3cm x 1,5cm; Chân dẫm phía trước bên trái cong gấp từ trước về sau rách cao su để lộ phần đầu kim loại; Cánh yếm phía trước bên trái nứt vỡ.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe mô tô BKS 97B1-573.13 phát hiện: Xe không có gương chiếu hậu; Phần ốp nhựa bảo vệ đèn xe trên đèn báo rẽ phía trước bên phải nứt vỡ trượt xước không rõ chiều hướng kích thước 14cm x 6cm; Đầu tay nắm trước bên phải trượt mài kim loại không rõ chiều hướng, kích thước 2,5cm x 1cm; Đầu tay phanh phía trước bên phải trượt mài kim loại không rõ chiều hướng, kích thước 1cm x 1,5cm; Ốp nhựa trên đèn xi nhan phía trước bên trái trượt xước từ phải qua trái kích thước 17cm x 5cm; Đầu tay nắm phía trước bên trái có vết mài mòn kim loại chiều hướng từ trước về sau kích thước 2cm x 1,5cm; Chân dẫm phía trước bên phải mài mòn cao su để lộ phần kim loại (đầu kim loại có vết mài mòn kích thước 2cm x 1,5cm), cong gấp từ sau về trước; Ốp kim loại ống xả có vết trượt mài, móp lõm kích thước 44cm x 9cm; Tay nắm phía sau cong gấp từ trên xuống dưới; Cụm đèn tín hiệu phía sau nứt vỡ hoàn toàn; Biển số nứt vỡ, cong gấp, móp lõm từ ngoài vào trong; Chấn bùm phía sau nứt vỡ kích thước 46cm x 10cm; Chân dẫm phía trước bên trái có vết rách cao su để lộ phần kim loại (đầu kim loại có vết trượt mài kích thước 2cm x 1cm), cong gấp từ trước về sau.

Tại Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản TP. B kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 97F9 – 3383 màu sơn đen xám, giá trị thiệt hại là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, BKS 20E1 – 109.21 màu sơn đen xám, giá trị thiệt hại là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, BKS 97B1 – 573.13 màu sơn đỏ đen, giá trị thiệt hại là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 01/TT ngày 10/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận nguyên nhân tử vong của Chu Văn V là do đứt tủy cổ, nguyên nhân do sự va đập mạnh vùng đầu với một vật cứng. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/Tgt ngày 02/02/2021 xác định tỷ lệ thương tật của anh Phạm Huy V là 0% (Không phần trăm), tại bản

kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/Tgt ngày 02/02/2021 xác định tỷ lệ thương tật của anh Hoàng Văn Nh là 1% (Một phần trăm).

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Bàn Văn Kh, Đặng Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Các bị cáo Đặng Văn C và Bàn Văn Kh đã cùng gia đình thỏa thuận với đại diện gia đình bị hại Chu Văn V về vấn đề bồi thường dân sự với số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và một con lợn. Gia đình anh Chu Văn V đã nhận đủ tiền và lợn, đến nay không có yêu cầu bồi thường thêm.

+ Anh Hoàng Văn Nh và anh Phạm Huy V được hai bị cáo cùng gia đình các bị cáo sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng, đến nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 97B1-573.13 bị hư hỏng trong vụ tai nạn, bị cáo Đặng Văn C không yêu cầu bị cáo Bàn Văn Kh phải bồi thường.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra tạm giữ:

- 01 (Một) xe mô tô BKS 97F9-3383, 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn Nh, 01 (Một) đăng ký mô tô-xe máy mang tên Nguyễn Thị L, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Nguyễn Thị L.

- 01 (Một) xe mô tô BKS 20E1-109.21, 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô-xe máy mang tên Nguyễn Thị L, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Huy V.

Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 97F9-3383 cùng 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS cho chị Nguyễn Thị L; sinh năm 1985; trú tại thôn Kh, xã Đ, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn (vợ anh Hoàng Văn Nh); trả lại cho anh Hoàng Văn Nh 01 (Một) giấy phép lái xe; Trả lại xe mô tô BKS 20E1-109.21 cùng 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô-xe máy, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, 01 giấy phép lái xe cho anh Phạm Huy V.

Tiếp tục tạm giữ, nhập kho vật chứng đối với xe mô tô BKS 97B1-573.13 cùng 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020458 mang tên Đặng Văn C để bảo quản, xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT - VKSTPBK ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Bàn Văn Kh về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b, khoản 2

Điều 260 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Đặng Văn C về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Điều 260 của Bộ luật hình sự có nội dung:

“ 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định,...

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Điều 264 của Bộ luật hình sự có nội dung:

“ 1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó không có giấy phép lái xe hoặc đang trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy, chất kích thích mạnh khác hoặc không đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người;

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Bàn Văn Kh và Đặng Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát thành phố B đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Đối với thiệt

hại của chiếc xe mô tô BKS 97B1-573.13 bị hư hỏng trong vụ tai nạn, bị cáo Đặng Văn C không yêu cầu bị cáo Bàn Văn Kh phải bồi thường.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Chu Văn V là anh Chu Văn Gi có ý kiến: về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, nay người đại diện hợp pháp của bị hại Chu Văn V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét **theo quy định của pháp luật**.

Các bị hại anh Hoàng Văn Nh và anh Phạm Huy V đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn nói rõ về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, nay các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét **giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo**.

Chị Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn nói rõ gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại của chiếc xe mô tô cho chị xong. Nay chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX :

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn Kh phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; bị cáo Đặng Văn C phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bàn Văn Kh.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn Kh từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 10/8/2021.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn C.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo C cho UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Văn C .

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên tự thỏa thuận và đã bồi thường thiệt hại xong. Nay các bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Văn C: 01 (Một) xe mô tô BKS 97B1-573.13 cùng 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020458 mang tên Đặng Văn C.

Về án phí: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Bàn Văn Kh và Đặng Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau và thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại đồng thời là người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Chiều ngày 06/12/2020, Bàn Văn Kh không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 97B1-573.13 trong tình trạng có sử dụng rượu (nồng độ cồn là 0,811 miligam/1lít khí thở), chở theo sau hai người khác là Đặng Văn C và Chu Văn V (cả ba người cùng không đội mũ bảo hiểm) đi từ xã Đ, huyện B ra thành phố B chơi. Khi đi đến km144+300 Quốc lộ 3B, thuộc tổ 16, phường S, TP. B, đây là đoạn đường qua khu vực đông dân cư, cong cua về phía bên phải theo hướng Ch – TP. B, nhưng Kh không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, nên khi vào cua, xe bị mất thăng bằng, đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, trượt rẽ sang làn đường bên trái hướng Ch – TP. B, va chạm vào bánh phía trước của xe mô tô BKS 97F9-3383 của anh Hoàng Văn Nh điều khiển đi trên làn đường bên phải (hướng TP. B - Ch, ngược với chiều xe do Kh điều khiển), khiến xe mô tô do anh Nh bị đổ, anh

Nh vắng ra khỏi xe ngã xuống đường, bị thương tích với tỉ lệ thương tật 01%, xe do anh Nh điều khiển bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Đồng thời lúc này, Chu Văn V ngồi phía sau bị vắng ra khỏi xe mô tô BKS 97B1-573.13 do Kh điều khiển, va đập vào vỉa hè phía bên trái đường (hướng Ch – B) bị thương nặng, tử vong tại chỗ. Xe mô tô do Kh điều khiển chở C ngồi sau tiếp tục trượt về phía lề đường trái hướng Ch – TP. B va chạm vào phần chân phanh của xe mô tô BKS 20E1-109.21 do anh Phạm Huy V điều khiển đi cùng chiều phía sau xe của anh Nh (hướng TP. B - Ch), khiến anh V cùng xe mô tô bị đổ nghiêng trái xuống lòng đường, xe do anh V điều khiển bị hư hỏng thiệt hại trị giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Trước đó, Đặng Văn C cùng với Bàn Văn Kh và Chu Văn V đã cùng nhau uống rượu tại nhà C, C biết rõ Bàn Văn Kh không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ (Kh không có giấy phép lái xe và đang trong tình trạng có sử dụng rượu), nhưng Đặng Văn C vẫn giao cho Bàn Văn Kh điều khiển chiếc xe mô tô BKS 97B1-573.13 của C, để chở C và Chu Văn V đi từ xã Đ, huyện B ra thành phố B chơi, nên đã xảy ra tai nạn gây hậu quả khiến anh Chu Văn V tử vong, anh Hoàng Văn Nh và anh Phạm Huy V bị thương nhẹ, cả ba xe mô tô bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại về tài sản là 2.400.000 đồng.

Các bị cáo Bàn Văn Kh và Đặng Văn C tham gia giao thông nhưng không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ. Cụ thể:

Bị cáo Đặng Văn C biết rõ bị cáo Bàn Văn Kh chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và đang trong tình trạng có sử dụng rượu nhưng vẫn giao xe mô tô cho Kh điều khiển, vi phạm khoản 10, Điều 8 Luật giao thông đường bộ:

“Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

10. Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển tham gia giao thông đường bộ”.

Bị cáo Bàn Văn Kh không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu, chở quá số người quy định và khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 (Khoản 8, Điều 8 đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019); khoản 1, khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008; vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019; vi phạm khoản 3 Điều 4 và khoản 3, khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông:

- Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008, quy định về các hành vi bị nghiêm cấm:

“Điều 8: Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...”

- Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *“1. Người điều khiển xe mô tô hai bánh...chỉ được chở một người...2. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách”.*

- Khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019 quy định: *“Điều 35. Sửa đổi, bổ sung quy định của một số luật khác.*

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:

“8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

- Khoản 3, Điều 4 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định Nguyên tắc chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách khi điều khiển phương tiện trên đường bộ: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải điều khiển xe chạy với tốc độ phù hợp với điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để đảm bảo an toàn giao thông”.*

- Khoản 3, Khoản 5 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 quy định các trường hợp phải giảm tốc độ: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; ...5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông”.*

Hành vi của bị cáo Bàn Văn Kh đã đủ các yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Đặng Văn C đã đủ các yếu tố cấu thành tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội của địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tội phạm mà bị cáo Bàn Văn Kh thực hiện thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, còn tội phạm mà bị cáo Đặng Văn C thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Do vậy cần có mức án tương xứng, phù hợp khi xem xét, quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Đối với bị cáo Bàn Văn Kh: Ngày 02/7/2018, bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt cảnh cáo. Ngày 23/11/2020, bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, mức phạt 1.150.000 đồng, đã nộp phạt ngày 10/12/2020. Trong vụ án này, ngày 15/12/2020 bị cáo bị khởi tố bị can và được Công an thành phố B áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 05/7/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Qua đó cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật, nên cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Văn C, ngày 26/5/2019 bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 03/7/2019. Nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bàn Văn Kh được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy cần buộc bị cáo Bàn Văn Kh phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với bị cáo Đặng Văn C, HĐXX thấy rằng, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo lại thuộc diện hộ nghèo nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo C là phù hợp.

Về việc khấu trừ thu nhập: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo Đặng Văn C thuộc diện hộ nghèo của xã Đ, huyện B. Bản thân bị cáo là lao động tự do, không có công ăn việc làm ổn định do vậy HĐXX thấy cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo C.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo và hộ nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 và khoản 4 Điều 264 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, các bên đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu, đề nghị gì về vấn đề bồi thường thiệt hại, do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô BKS 97B1-573.13 cùng 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020458 mang tên Đặng Văn C, là tài sản hợp pháp của bị cáo C, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Gia đình các bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và hộ nghèo, các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn Kh phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; bị cáo Đặng Văn C phạm tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bàn Văn Kh.

Xử phạt bị cáo Bàn Văn Kh 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 10/8/2021.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn C.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo C cho UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Văn C.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn C 01 (Một) xe mô tô BKS 97B1-573.13 cùng 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 020458 mang tên Đặng Văn C.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Bàn Văn Kh và Đặng Văn C.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP B;
- Công an TP B;
- THADS TP B;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Các bị hại và người ĐDHP của bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

